

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03/02/2021

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tuyết Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Ngô Đình Quốc và ông Lê Thanh Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố Phú H, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, có mặt.

2. Bị đơn: ông Huỳnh Tấn V1 – sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố Phú H, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà và ông Huỳnh Tấn V1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Hiệp Trung, huyện Đông Hoà (cũ) vào ngày 09/3/2004, đến nay đã có 02 con chung nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Theo bà V, ông V1 không lo làm ăn nuôi sống gia đình, không có trách nhiệm với con cái và thường xuyên uống rượu bia kiếm chuyện đánh chửi bà. Bà bị ông bạo hành gần 20 năm nhưng cố chịu đựng vì các con còn nhỏ, mỗi lần bị đui đánh bà chạy trốn về nhà mẹ ruột, đợi ông đập phá đồ đạc cho hết nóng giận rồi mới dám về nhà. Ngày 12/10/2020, ông V1 tiếp tục chửi mắng và đánh nên bà

chạy trốn, ông đuổi theo xô bà ngã vào hàng rào bị thương nặng phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, tuy nhiên sau đó vẫn bỏ mặc bà. Bà là lao động chính nuôi cả gia đình, chăm sóc cho con trai bị khuyết tật nhưng thường xuyên sống trong cảnh nơm nớp lo sợ bị bạo hành. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông Vinh, không thể chịu đựng và sống chung được nữa nên cương quyết yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống sau này.

Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Nguyễn Tiến D – SN 19/01/1999 và Huỳnh Tấn K – SN 14/8/2002, các cháu đều đã đủ 18 tuổi nhưng cháu Kích bị khuyết tật bẩm sinh cần phải được chăm sóc cả đời. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kích và ông V1 phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Tấn V1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đó Toà án nhân dân thị xã Đông Hoà không tiến hành hoà giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: đề nghị căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V; Giao cho bà V trực tiếp chăm sóc con chung bị khuyết tật là Huỳnh Tấn K – SN 14/8/2002, ông V1 phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng; Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung vì nguyên đơn không yêu cầu. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và Biên bản xác minh ngày 15/12/2020 tại Công an phường Hòa Hiệp Trung thể hiện: ông Huỳnh Tấn V1 đăng ký NKTT và hiện đang có mặt tại khu phố Phú Hòa, phường Hoà Hiệp Trung, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên, do đó vụ án ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và bị đơn ông Huỳnh Tấn V1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên theo các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Huỳnh Tấn V1 đã được tổng đạt Giấy triệu tập và niêm yết hợp lệ các Thông báo, Quyết định đưa vụ

án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị V và ông Huỳnh Tấn V1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hoà Hiệp Trung, huyện Đông Hoà (cũ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 09/3/2004, theo Trích lục kết hôn số 41/TLKH-BS ngày 23/01/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo bà V nguyên nhân ly hôn vì ông V1 thường xuyên uống rượu bia về kiếm chuyện bạo hành bà cả về thể xác lẫn tinh thần gần 20 năm, bà cố gắng chịu đựng chờ các con lớn nhưng ông không thay đổi, vẫn tiếp tục đuổi đánh bà bị thương phải nhập viện điều trị vào tháng 10/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V1 cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày, cho thấy bản thân ông không quan tâm đến việc hoà giải để hàn gắn mâu thuẫn, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân và xây dựng hạnh phúc gia đình với bà V. Theo biên bản xác minh ngày 15/12/2020, Công an phường Hoà Hiệp Trung xác định vợ chồng ông V1 bà V khi sống chung có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, như vậy yêu cầu ly hôn của bà Vương là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[4] Về con chung: bà V và ông V1 có hai con chung tên là Huỳnh Nguyễn Tiến D – SN 19/01/1999 và Huỳnh Tấn K – SN 14/8/2002 đều đã đủ 18 tuổi. Theo Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 57/BE266 do UBND thị trấn Hòa Hiệp Trung (nay là UBND phường Hòa Hiệp Trung) cấp ngày 03/9/2013, cháu K bị khuyết tật bẩm sinh, dạng khuyết tật vận động, trí tuệ ở mức độ nặng nên không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình. Do đó cần giao cho bà V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Tấn K – SN 14/8/2002, ông V1 phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng theo yêu cầu của bà V là phù hợp quy định tại các Điều 81, 107, 110, 116, 117 Luật HN&GD năm 2014. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt khi phát sinh một trong những trường hợp quy định tại Điều 118 Luật HN&GD năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà V có mặt không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: bà V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông V1 phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Huỳnh Tấn V1.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Tấn K – SN 14/8/2002. Ông Huỳnh Tấn V1 phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt khi phát sinh một trong những điều kiện quy định tại Điều 118 Luật HN&GD năm 2014.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở; Khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0003775 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hoà.

Ông Huỳnh Tấn V1 phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TX Đông Hoà;
- Các đương sự;
- UBND P. Hoà Hiệp Trung
- Chi cục THADS TX Đông Hoà;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Tuyết Trinh**